

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành  
Công trình: Hệ thống đường ống cấp nước sạch  
cho xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ các Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 13/9/2021, số 280/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hệ thống đường ống cấp nước sạch cho xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2177/TTr-STC ngày 21/4/2023, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 20/4/2023 và Tờ trình số 130/TTr-TTN ngày 27/02/2023, Công văn số 273/TTN-TCKT ngày 07/4/2023 (kèm theo hồ sơ) của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường*

*nông thôn Thanh Hóa về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình Hệ thống đường ống cấp nước sạch cho xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

**Tên công trình:** Hệ thống đường ống cấp nước sạch cho xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc.

**Chủ đầu tư:** Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa.

**Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Vĩnh Lộc và xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):** Ngày 13/9/2021 - 09/10/2022.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư.

1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán điều chỉnh lần cuối</b>	<b>Giá trị quyết toán được phê duyệt</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>9.853.919.000</b>	<b>9.042.138.000</b>
1	Xây dựng + BH	5.617.926.000	5.284.562.000
2	Thiết bị	3.345.603.000	3.005.951.000
3	Quản lý dự án	179.610.000	179.610.000
4	Tư vấn	568.338.000	524.516.000
5	Chi phí khác	105.991.000	47.499.000
6	Dự phòng	36.451.000	

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của công trình	Thực hiện		
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5
	<b>Tổng số</b>	<b>9.996.828</b>	<b>9.042.138</b>	<b>4.272.323</b>	<b>4.769.815</b>
1	Vốn đầu tư công	6.500.000	6.642.138	2.772.323	3.869.815
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	5.000.000	5.000.000	1.500.000	3.500.000
-	Ngân sách địa phương	5.000.000	5.000.000	1.500.000	3.500.000
+	Ngân sách tỉnh trong dự toán ngân sách năm 2023	1.500.000	1.500.000	1.500.000	
+	Ngân sách xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc	3.500.000	3.500.000		3.500.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	1.500.000	1.642.138	1.272.323	369.815
-	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa	1.500.000	1.642.138	1.272.323	369.815
+	<i>Bằng hiện vật (đồng hồ đo nước còn dư giao đơn vị quản lý, sử dụng)</i>		702.490	702.490	
+	<i>Quỹ hoạt động sự nghiệp của đơn vị</i>		939.648	569.833	369.815
2	Vốn khác	3.496.828	2.400.000	1.500.000	900.000
-	Đóng góp của người dân hưởng lợi	3.496.828	2.400.000	1.500.000	900.000

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	<b>Tổng số</b>	<b>9.042.138.000</b>			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	9.042.138.000			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>9.042.138.000</b>	
1	Vốn đầu tư công	6.642.138.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	5.000.000.000	
-	Ngân sách địa phương	5.000.000.000	
+	Ngân sách tỉnh	1.500.000.000	
+	Ngân sách xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc	3.500.000.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa	1.642.138.000	
-	<i>Bằng hiện vật</i>	702.490.000	<i>Đồng hồ đo nước còn dư giao đơn vị quản lý, sử dụng</i>
-	<i>Quỹ hoạt động sự nghiệp</i>	939.648.000	
2	Vốn khác (đóng góp của người dân hưởng lợi)	2.400.000.000	

## 1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 12/4/2023:

<b>a) Tổng nợ phải thu:</b>	<b>12.975.000</b>	<b>đồng</b>
Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa:	12.975.000	đồng
<b>b) Tổng nợ phải trả:</b>	<b>4.782.790.000</b>	<b>đồng</b>
Tổng Công ty xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa - Công ty cổ phần:	3.169.162.000	đồng
Công ty cổ phần thiết bị và công nghệ ECO Việt Nam:	1.418.861.000	đồng
Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa:	21.699.000	đồng
Công ty TNHH nghiên cứu ứng dụng chuyên giao công nghệ xây dựng mới:	154.097.000	đồng
Sở Tài chính Thanh Hóa:	18.971.000	đồng

Các khoản phải thu, phải trả được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính.

1.3. Yêu cầu Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa rút kinh nghiệm đối với các thiếu sót trong quá trình quản lý dự án như đã nêu tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính.

## 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
1	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	9.042.138.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Chủ tịch UBND xã Ninh Khang và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**